

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG XÃ HỘI
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI - DLX

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN SINH
NGÀNH BẢO HIỂM
(tính đến 17H00 ngày 19.8.2015)

Lưu ý dành cho thí sinh: Trường ĐH Lao động – Xã hội xét tuyển sinh theo từng ngành và được căn cứ vào thứ tự nguyện vọng ưu tiên của thí sinh. Do vậy, để thí sinh dễ dàng cập nhập thông tin, Nhà trường sẽ công bố thông tin theo nguyên tắc sau:

- Khi số lượng hồ sơ ĐKXT vào các ngành **chưa vượt quá** chỉ tiêu tuyển sinh, thì tại thời điểm công bố thí sinh sẽ chỉ có tên tại ngành đăng ký nguyện vọng ưu tiên 1. Thí sinh có thể kiểm tra thông tin các nguyện vọng ưu tiên khác tại cột số (12).
- Khi số lượng hồ sơ ĐKXT vào một ngành **vượt quá** chỉ tiêu tuyển sinh của ngành, thì những thí sinh có nguyện vọng ưu tiên 1 có thứ tự xếp hạng vượt quá chỉ tiêu sẽ được xét tiếp đến nguyện vọng ưu tiên 2 và chỉ có tên tại ngành đó nếu có thứ tự xếp hạng chưa vượt quá chỉ tiêu. Tương tự như vậy đối với các nguyện vọng ưu tiên 3 và 4.
- Những thông tin tại Bảng báo cáo chỉ có giá trị tham khảo tại thời điểm công bố chưa tính đến số lượng thí sinh nộp và rút hồ sơ ĐKXT tại các ngày kế tiếp theo quy định.

- Những thí sinh có số Phiếu biên nhận nộp hồ sơ ĐKXT vào trường chưa có tên trong danh sách là những thí sinh chưa được các trường thí sinh đã rút hồ sơ xóa tên khỏi phần mềm đăng ký tuyển sinh, nên Trường ĐH LĐXH chưa thể nhập vào phần mềm tuyển sinh của Trường. Đề nghị các thí sinh trên liên với Trường đã rút hồ sơ ĐKXT đề nghị xóa tên khỏi phần mềm tuyển sinh của Trường đó.

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm	A00	A01	D1	
	15,25	15,25	15,25	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm			350	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Bảo hiểm			350	

Lưu ý:

- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành BH) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
1	D340202	TND022028	ĐẶNG THỊ TÂM	1	A00	3,5	5,5	6	8,25	23,25	D340202 A00 0	D340404 A00 0			
2	D340202	LNH009270	LÊ THỊ THANH THÚY	1	A00	0,5	6,5	7,5	7,75	22,25	D340202 A00 1	D340301 A00 1			

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm	A00	A01	D1	
	15,25	15,25	15,25	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm			350	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Bảo hiểm			350	

Lưu ý:

- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành BH) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
3	D340202	HVN002642	HOÀNG THU HÀ	1	D01	0,5	7,75	7	6,5	21,75	D340202 D01 2	D340404 D01 3	D340301 D01 6		
4	D340202	YTB024121	PHẠM ANH TUẤN	1	A00	0,5	7,5	8	5,5	21,5	D340202 A00 3	D760101 A00 57	D340301 A00 12	D340404 A00 5	
5	D340202	TDV029951	VŨ HOÀI THU	1	A00	3,5	6,25	6,5	5,25	21,5	D340202 A00 3	D340301 A00 12			
6	D340202	BKA014833	NGUYỄN THỊ VÂN	1	D01	1	6	7,75	6,75	21,5	D340202 D01 3	D340404 D01 5	D340301 D01 12	D340101 D01 0	
7	D340202	THV013914	NGUYỄN THU TRANG	1	D01	1,5	7,25	6	6,25	21	D340202 D01 6	D760101 D01 78	D340404 D01 14	D340301 D01 35	
8	D340202	BKA011891	NGÔ PHƯƠNG THẢO	1	A00	1	6,5	6,75	6,75	21	D340202 A00 6	D340404 A00 14	D340301 A00 35	D340101 A00 2	
9	D340202	SPH010167	TRẦN MỸ LINH	1	D01	1,5	6	6,5	7	21	D340202 D01 6	D760101 D01 78			
10	D340202	KHA008968	TRẦN THỊ THANH	1	A00	1	6,25	6,5	7	20,75	D340202 A00 9	D760101 A00 86	D340301 A00 46	D340101 A00 2	
11	D340202	HHA016504	BÙI THỊ YẾN	1	A00	0,5	6,75	5,75	7,5	20,5	D340202 A00 10	D340101 A00 4	D340301 A00 63	D760101 A00 98	
12	D340202	TQU002492	PHẠM THỊ THANH HUYỀN	1	A00	1,5	6,5	6,5	6	20,5	D340202 A00 10	D760101 A00 98	D340101 A00 4	D340404 A00 35	
13	D340202	YTB021149	BÙI THỊ THUÝ	1	A00	1	6,25	6,5	6,75	20,5	D340202 A00 10	D340301 A00 63	D340404 A00 35	D340101 A00 4	
14	D340202	SPH004811	LÊ THỊ THU HÀ	1	A00	0,5	7,25	6,25	6,25	20,25	D340202 A00 13	D760101 A00 119	D340404 A00 47	D340101 A00 6	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm	A00	A01	D1	
	15,25	15,25	15,25	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm			350	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Bảo hiểm			350	

Lưu ý:

- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành BH) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
15	D340202	THP003537	HOÀNG THỊ HƯƠNG GIANG	1	D01	1	6,75	7	5,5	20,25	D340202 D01 13	D760101 D01 119	D340404 D01 47	D340101 D01 6	
16	D340202	BKA004156	VŨ THỊ HẠNH	1	A00	1	6,25	6,25	6,75	20,25	D340202 A00 13				
17	D340202	KQH005265	TRẦN THỊ HOÀI	1	D01	1	5,75	6,75	6,75	20,25	D340202 D01 13	D760101 D01 119			
18	D340202	KQH012518	DOÃN PHƯƠNG THẢO	1	D01	0,5	5,5	8,25	6	20,25	D340202 D01 13	D340301 D01 79	D340404 D01 47	D760101 D01 119	
19	D340202	DCN010278	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	1	D01	1,5	5,5	6	7,25	20,25	D340202 D01 13	D340301 D01 79			
20	D340202	TND014685	PHẠM THỊ KHÁNH LINH	1	A00	0,5	6,75	5,25	7,5	20	D340202 A00 19	D340404 A00 61			
21	D340202	TQU002495	PHẠM THỊ THU HUYỀN	1	A00	1,5	6	6,5	6	20	D340202 A00 19	D760101 A00 133	D340404 A00 61	D340101 A00 12	
22	D340202	BKA006104	PHẠM THU HUYỀN	1	D01	1	4,5	7,5	7	20	D340202 D01 19	D760101 D01 133	D340404 D01 61	D340301 D01 94	
23	D340202	KHA007314	TRẦN MINH NGỌC	1	D01	0	6,5	7	6,25	19,75	D340202 D01 22	D340404 D01 78	D340301 D01 124	D760101 D01 142	
24	D340202	KQH009637	NGUYỄN THỊ NGÁT	1	A00	0,5	6,5	6,25	6,5	19,75	D340202 A00 22	D340404 A00 78			
25	D340202	KHA005413	TRẦN THỊ HỒNG LÊ	1	A00	1	7,25	6,75	4,5	19,5	D340202 A00 24	D340404 A00 94			
26	D340202	THV014490	ĐẶNG ANH TUẤN	1	D01	0,5	7	5,5	6,5	19,5	D340202 D01 24	D340301 D01 155	D340101 D01 24	D340404 D01 94	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm	A00	A01	D1	
	15,25	15,25	15,25	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm			350	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Bảo hiểm			350	

Lưu ý:

- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành BH) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
27	D340202	DCN002086	HOÀNG CẨM DƯƠNG	1	D01	0,5	6,75	6	6,25	19,5	D340202 D01 24	D340404 D01 94			
28	D340202	HDT000259	ĐỖ THỊ VÂN ANH	1	A01	1,5	6,25	6,5	5,25	19,5	D340202 A01 24	D340301 A01 155	D340404 A01 94	D340101 A01 24	
29	D340202	BKA005114	HOÀNG THỊ HOÀI	1	A00	1	5,75	6,25	6,5	19,5	D340202 A00 24	D340101 A00 24	D760101 A00 159	D340301 A00 155	
30	D340202	BKA000797	PHẠM THỊ PHƯƠNG ANH	1	D01	0,5	5,5	7,5	6	19,5	D340202 D01 24	D340404 D01 94			
31	D340202	THP004932	NGUYỄN VĂN HIỀN	1	A00	0,5	5,5	7	6,5	19,5	D340202 A00 24	D340404 A00 94	D340301 A00 155	D760101 A00 159	
32	D340202	LNH000357	NGUYỄN THỊ ANH	1	D01	0,5	5,25	6,75	7	19,5	D340202 D01 24	D760101 D01 159			
33	D340202	BKA010545	TRẦN THỊ THÚY PHƯƠNG	1	A01	0,5	8,5	6,5	3,75	19,25	D340202 A01 32	D340404 A01 115	D340101 A01 31	D760101 A01 175	
34	D340202	YTB023852	PHẠM THỊ THANH TÚ	1	D01	1	6,75	6,5	5	19,25	D340202 D01 32	D760101 D01 175			
35	D340202	THV007638	NGUYỄN THẢO LINH	1	A00	1,5	6,75	6	5	19,25	D340202 A00 32	D340301 A00 194			
36	D340202	SPH011486	PHAN HẢI MINH	1	D01	0	6,5	5,5	7,25	19,25	D340202 D01 32	D340404 D01 115			
37	D340202	BKA000885	TRẦN NGỌC CHÂU ANH	1	D01	0	6	7,5	5,75	19,25	D340202 D01 32	D760101 D01 175	D340404 D01 115	D340301 D01 194	
38	D340202	SPH001530	TRẦN QUANG ANH	1	D01	0	5,75	7	6,5	19,25	D340202 D01 32	D340101 D01 31			

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm	A00	A01	D1	
	15,25	15,25	15,25	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm			350	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Bảo hiểm			350	

Lưu ý:

- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành BH) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
39	D340202	THV014463	BÙI CAO TUẤN	1	A01	1,5	5,5	6,75	5,5	19,25	D340202 A01 32	D340404 A01 115	D760101 A01 175	D340301 A01 194	
40	D340202	BKA015136	ĐỖ HÀ VY	1	D01	0,5	4	7,75	7	19,25	D340202 D01 32	D340404 D01 115	D340301 D01 194		
41	D340202	KQH016508	MA THỊ YÊN	1	D01	3,5	4	6,75	5	19,25	D340202 D01 32	D760101 D01 175	D340404 D01 115	D340301 D01 194	
42	D340202	DCN000080	BÙI VIỆT ANH	1	A00	0,5	6,75	5,25	6,5	19	D340202 A00 41	D340101 A00 42			
43	D340202	THV007832	VŨ THỊ LINH	1	A01	1,5	6,25	6,75	4,5	19	D340202 A01 41	D340404 A01 131			
44	D340202	THP010953	PHẠM HỒNG NHUNG	1	A00	0,5	6,25	6,25	6	19	D340202 A00 41	D340301 A00 230	D340404 A00 131	D340101 A00 42	
45	D340202	KQH005135	KIỀU THỊ HOÀ	1	A00	0,5	6,25	5,5	6,75	19	D340202 A00 41	D340301 A00 230	D340404 A00 131	D340101 A00 42	
46	D340202	KHA009593	NGUYỄN HOÀI THƠM	1	D01	0,5	5,75	6,5	6,25	19	D340202 D01 41	D760101 D01 189			
47	D340202	BKA011597	TRẦN VĂN THÁI	1	A00	1	5,75	5,75	6,5	19	D340202 A00 41	D340404 A00 131	D340101 A00 42	D760101 A00 189	
48	D340202	SPH009835	NGUYỄN NHẬT LINH	1	D01	0	5,5	7	6,5	19	D340202 D01 41	D340404 D01 131	D340301 D01 230	D340101 D01 42	
49	D340202	YTB012726	NGUYỄN THỊ HẢI LINH	1	D01	0,5	5,25	7,75	5,5	19	D340202 D01 41	D340404 D01 131			
50	D340202	DCN008798	ĐỖ THỊ MAI PHƯƠNG	1	A00	0,5	7,5	6,25	4,5	18,75	D340202 A00 49	D340404 A00 158	D340301 A00 292	D760101 A00 210	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm	A00	A01	D1	
	15,25	15,25	15,25	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm			350	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Bảo hiểm			350	

Lưu ý:

- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành BH) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
51	D340202	HHA006785	LÊ THỊ VŨ HƯƠNG	1	A00	0,5	6,75	5,5	6	18,75	D340202 A00 49	D340404 A00 158	D340301 A00 292		
52	D340202	YTB025915	VŨ THỊ HẢI YẾN	1	D01	1	6,5	8	3,25	18,75	D340202 D01 49	D340404 D01 158	D760101 D01 210	D340301 D01 292	
53	D340202	THV002180	HÀ MẠNH DŨNG	1	A00	1,5	6,25	5,75	5,25	18,75	D340202 A00 49	D340404 A00 158	D760101 A00 210		
54	D340202	HDT015185	VŨ THỊ NGỌC LOAN	1	A00	1	6	6	5,75	18,75	D340202 A00 49	D760101 A00 210	D340404 A00 158	D340301 A00 292	
55	D340202	TND000349	HOÀNG PHƯƠNG ANH	1	D01	1	4,5	7	6,25	18,75	D340202 D01 49	D340404 D01 158	D340301 D01 292		
56	D340202	SPH013580	ĐỖ MINH PHƯƠNG	1	D01	0,5	7	6	5	18,5	D340202 D01 55				
57	D340202	LNH000359	NGUYỄN THỊ HẠNH ANH	1	A00	0,5	7	5,5	5,5	18,5	D340202 A00 55	D340404 A00 192	D340101 A00 60	D760101 A00 235	
58	D340202	KQH004613	NGUYỄN THÚY HIỀN	1	A01	0,5	6,5	6,5	5	18,5	D340202 A01 55	D340404 A01 192			
59	D340202	HDT007473	HOÀNG HỒNG HẠNH	1	A01	0,5	6	7,25	4,75	18,5	D340202 A01 55	D340404 A01 192	D760101 A01 235	D340301 A01 349	
60	D340202	HDT001139	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	1	D01	0,5	5,75	6,75	5,5	18,5	D340202 D01 55	D340101 D01 60	D340301 D01 349	D760101 D01 235	
61	D340202	DCN004417	NGÔ THỊ HỒNG	1	A00	0,5	5,75	6,5	5,75	18,5	D340202 A00 55	D760101 A00 235			
62	D340202	HDT012314	PHẠM SÔNG HƯƠNG	1	D01	3,5	4	6,75	4,25	18,5	D340202 D01 55	D760101 D01 235	D340301 D01 349	D340404 D01 192	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm	A00	A01	D1	
	15,25	15,25	15,25	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm			350	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Bảo hiểm			350	

Lưu ý:

- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành BH) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
63	D340202	HDT025050	PHẠM THỊ THÙY	1	D01	1,5	3,5	7	6,5	18,5	D340202 D01 55	D340301 D01 349	D760101 D01 235	D340101 D01 60	
64	D340202	KQH010540	NGUYỄN THỊ KIM OANH	1	A00	0,5	7,25	4,75	5,75	18,25	D340202 A00 63	D340301 A00 414	D340404 A00 228	D340101 A00 77	
65	D340202	SPH016066	NGUYỄN THỊ THI	1	A00	1	6,5	6	4,75	18,25	D340202 A00 63	D340301 A00 414	D340404 A00 228	D340101 A00 77	
66	D340202	TQU005114	NGUYỄN THU THẢO	1	A01	1,5	6,25	7,5	3	18,25	D340202 A01 63	D340101 A01 77	D340301 A01 414		
67	D340202	KHA000604	PHẠM QUANG ANH	1	A00	0	5,5	6,5	6,25	18,25	D340202 A00 63	D340101 A00 77	D340404 A00 228	D760101 A00 261	
68	D340202	DCN002676	LÊ HUYỀN GIANG	1	A00	0,5	5,5	6,5	5,75	18,25	D340202 A00 63	D340404 A00 228	D340101 A00 77	D340301 A00 414	
69	D340202	LNH002491	LƯU THÚY HÀ	1	D01	0,5	5	6	6,75	18,25	D340202 D01 63	D340101 D01 77			
70	D340202	TQU004411	NGUYỄN THỊ MINH PHƯỢNG	1	A01	1,5	4,75	7	5	18,25	D340202 A01 63	D340404 A01 228	D340101 A01 77		
71	D340202	BKA010615	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	1	A00	1	4,75	6,75	5,75	18,25	D340202 A00 63	D340301 A00 414			
72	D340202	YTB014060	NGUYỄN THỊ THANH MAI	1	D01	1	4,75	5,75	6,75	18,25	D340202 D01 63	D760101 D01 261	D340404 D01 228	D340101 D01 77	
73	D340202	THV001190	LÂM THỊ NGỌC CHÂM	1	A00	3,5	4,25	3,75	6,75	18,25	D340202 A00 63	D340404 A00 228	D760101 A00 261		
74	D340202	YTB010172	PHAN THỊ THANH HUYỀN	1	D01	1	3,75	6,5	7	18,25	D340202 D01 63	D340301 D01 414	D340101 D01 77		

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm	A00	A01	D1	
	15,25	15,25	15,25	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm			350	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Bảo hiểm			350	

Lưu ý:

- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành BH) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
75	D340202	HDT014715	PHẠM PHƯƠNG LINH	1	A01	1	7	6	4	18	D340202 A01 74	D340301 A01 473	D340404 A01 250	D340101 A01 101	
76	D340202	TLA008621	NGUYỄN MẠNH LỘC	1	A00	0	6,25	6,25	5,5	18	D340202 A00 74	D340404 A00 250	D340101 A00 101	D760101 A00 283	
77	D340202	KQH013646	LÊ THU THỦY	1	D01	0,5	6,25	5,75	5,5	18	D340202 D01 74	D340101 D01 101	D340404 D01 250	D760101 D01 283	
78	D340202	DCN007319	NGUYỄN THỊ MÂY	1	A00	0,5	6	6	5,5	18	D340202 A00 74	D760101 A00 283	D340404 A00 250	D340101 A00 101	
79	D340202	TND030167	VŨ HOÀNG YẾN	1	D01	1,5	5,75	7,25	3,5	18	D340202 D01 74	D340404 D01 250	D340301 D01 473		
80	D340202	DCN012081	HOÀNG THỊ NGỌC TRINH	1	A00	3,5	5	3,75	5,75	18	D340202 A00 74	D760101 A00 283	D340301 A00 473		
81	D340202	SPH001349	PHẠM QUỲNH ANH	1	D01	0	4,5	7,5	6	18	D340202 D01 74	D340404 D01 250	D340101 D01 101	D340301 D01 473	
82	D340202	HHA013672	ĐOÀN THỊ NGỌC THÙY	1	D01	0,5	3,5	7,25	6,75	18	D340202 D01 74	D340301 D01 473	D340404 D01 250	D340101 D01 101	
83	D340202	TND019239	LINH THỊ BÍCH NƯƠNG	1	A00	3,5	3,5	6	5	18	D340202 A00 74	D340404 A00 250	D760101 A00 283	D340301 A00 473	
84	D340202	DCN000408	NGUYỄN THỊ HIỀN ANH	1	D01	1	3,25	7	6,75	18	D340202 D01 74	D340301 D01 473	D760101 D01 283	D340101 D01 101	
85	D340202	BJA003863	DƯƠNG THANH HẢI	1	A01	0	7	6,5	4,25	17,75	D340202 A01 84	D340404 A01 288	D340301 A01 550	D340101 A01 124	
86	D340202	HHA004314	ĐÀM THỊ MINH HẰNG	1	A01	0,5	6,5	6,25	4,5	17,75	D340202 A01 84	D340404 A01 288	D340101 A01 124	D340301 A01 550	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm	A00	A01	D1	
	15,25	15,25	15,25	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm			350	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Bảo hiểm			350	

Lưu ý:

- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành BH) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
87	D340202	TQU006239	PHẠM VĂN TÙNG	1	A00	1,5	5,5	6	4,75	17,75	D340202 A00 84	D340301 A00 550	D340404 A00 288	D340101 A00 124	
88	D340202	THV013619	NGUYỄN THUỶ TRANG	1	D01	1,5	5,25	6	5	17,75	D340202 D01 84	D340404 D01 288	D340301 D01 550	D340101 D01 124	
89	D340202	BKA002268	NGUYỄN VĂN DŨNG	1	D01	0,5	5	6	6,25	17,75	D340202 D01 84	D340301 D01 550	D340101 D01 124	D760101 D01 313	
90	D340202	KHA003438	NGUYỄN THU HIỀN	1	D01	0,5	4,75	6	6,5	17,75	D340202 D01 84	D340101 D01 124	D340404 D01 288	D340301 D01 550	
91	D340202	TLA014085	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	1	D01	0	4,25	7	6,5	17,75	D340202 D01 84	D760101 D01 313	D340404 D01 288	D340301 D01 550	
92	D340202	TTB000082	ĐẶNG HIỀN ANH	1	D01	1,5	4,25	6,5	5,5	17,75	D340202 D01 84	D760101 D01 313	D340404 D01 288		
93	D340202	KQH013540	TRẦN VĂN THUỶ	1	D01	2,5	3	7	5,25	17,75	D340202 D01 84	D340404 D01 288			
94	D340202	BKA008337	PHẠM THỊ NGỌC LY	1	D01	1	2,75	6	8	17,75	D340202 D01 84				
95	D340202	SPH000140	BÙI THẾ ANH	1	A01	0	7	6	4,5	17,5	D340202 A01 94	D340404 A01 338	D340301 A01 626	D340101 A01 152	
96	D340202	THV014272	NGUYỄN HỮU TRƯỜNG	1	A01	0,5	6	6	5	17,5	D340202 A01 94	D760101 A01 347	D340404 A01 338	D340101 A01 152	
97	D340202	KQH012675	NGUYỄN THỊ THẢO	1	A00	0,5	6	5,5	5,5	17,5	D340202 A00 94	D760101 A00 347	D340301 A00 626	D340404 A00 338	
98	D340202	YTB016683	VŨ THỊ NỤ	1	A00	1	5,75	5,25	5,5	17,5	D340202 A00 94	D340301 A00 626	D340404 A00 338		

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm	A00	A01	D1	
	15,25	15,25	15,25	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm			350	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Bảo hiểm			350	

Lưu ý:

- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành BH) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
99	D340202	TTB002036	NGUYỄN THỊ DIỄM HẰNG	1	A00	1,5	5,75	4,25	6	17,5	D340202 A00 94	D340404 A00 338	D340101 A00 152	D340301 A00 626	
100	D340202	TND000004	BÙI DƯƠNG TÚ AN	1	D01	1	5,5	7,25	3,75	17,5	D340202 D01 94	D340404 D01 338			
101	D340202	THP016092	TRẦN MINH TUẤN	1	D01	0,5	5,25	5,75	6	17,5	D340202 D01 94	D340301 D01 626			
102	D340202	HDT014346	NGÔ MỸ LINH	1	D01	0,5	3,5	7,5	6	17,5	D340202 D01 94	D340404 D01 338	D340101 D01 152	D340301 D01 626	
103	D340202	THV004066	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	1	D01	1,5	3,5	6	6,5	17,5	D340202 D01 94	D340301 D01 626	D340101 D01 152	D340404 D01 338	
104	D340202	TDV027294	LÊ THỊ THÁI	1	D01	1,5	3,25	7	5,75	17,5	D340202 D01 94	D760101 D01 347			
105	D340202	TND005329	NÔNG THỊ ĐÔI	1	A00	3,5	2,75	5,75	5,5	17,5	D340202 A00 94	D760101 A00 347	D340404 A00 338	D340301 A00 626	
106	D340202	THV013413	NGUYỄN DUY TIẾN	1	A00	1,5	6	5	4,75	17,25	D340202 A00 105	D340404 A00 380			
107	D340202	HHA006845	NGUYỄN THỊ MINH HƯƠNG	1	D01	0	5,5	6,5	5,25	17,25	D340202 D01 105	D340301 D01 687	D760101 D01 377	D340404 D01 380	
108	D340202	BKA002469	NGUYỄN THỊ DUYÊN	1	A00	1	5,5	5	5,75	17,25	D340202 A00 105	D340101 A00 182			
109	D340202	BKA002352	HOÀNG ĐÌNH DUY	1	D01	0,5	5,25	6,5	5	17,25	D340202 D01 105	D340404 D01 380	D760101 D01 377	D340301 D01 687	
110	D340202	TQU004384	TRẦN THỊ THU PHƯƠNG	2	A00	1,5	5,25	5,5	5	17,25	D340301 A00 687	D340202 A00 105	D340404 A00 380	D340101 A00 182	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm	A00	A01	D1	
	15,25	15,25	15,25	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm			350	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Bảo hiểm			350	

Lưu ý:

- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành BH) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
111	D340202	HHA003767	NGUYỄN THỊ HÀ	1	A00	1	5	6,75	4,5	17,25	D340202 A00 105	D340301 A00 687	D340101 A00 182		
112	D340202	TLA008009	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	2	D01	0	5	5,75	6,5	17,25	D340301 D01 687	D340202 D01 105	D760101 D01 377	D340404 D01 380	
113	D340202	LNH002606	VŨ THỊ MINH HÀ	1	D01	0,5	4,75	6,5	5,5	17,25	D340202 D01 105	D340301 D01 687	D340101 D01 182	D760101 D01 377	
114	D340202	THV015406	NGUYỄN QUÝ VƯƠNG	1	D01	0,5	4,75	6,5	5,5	17,25	D340202 D01 105				
115	D340202	LNH008504	NGUYỄN HƯƠNG THẢO	2	A00	1,5	4,75	5,75	5,25	17,25	D340301 A00 687	D340202 A00 105	D340101 A00 182		
116	D340202	YTB009292	NGUYỄN THỊ HUỆ	2	D01	1	4,25	5,25	6,75	17,25	D340301 D01 687	D340202 D01 105	D340101 D01 182		
117	D340202	TLA001505	VŨ NGỌC ÁNH	2	D01	0	4	6,75	6,5	17,25	D340301 D01 687	D340202 D01 105	D340101 D01 182		
118	D340202	THP004742	BÙI THỊ MINH HIỀN	2	D01	0,5	3,5	7	6,25	17,25	D340301 D01 687	D340202 D01 105	D340101 D01 182	D340404 D01 380	
119	D340202	THV003188	BÙI THỊ HÀ GIANG	1	D01	1,5	3,5	7	5,25	17,25	D340202 D01 105	D340404 D01 380			
120	D340202	TTB006742	HÀ THỊ THU TRANG	2	D01	1,5	3,5	6	6,25	17,25	D340301 D01 687	D340202 D01 105	D340404 D01 380	D340101 D01 182	
121	D340202	LNH010546	NGUYỄN THỊ TUYẾT	1	A00	3,5	3,5	5,25	5	17,25	D340202 A00 105	D760101 A00 377			
122	D340202	TND003184	NGUYỄN KIÊN CƯỜNG	1	D01	3,5	3,25	6	4,5	17,25	D340202 D01 105	D340404 D01 380	D760101 D01 377	D340101 D01 182	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm	A00	A01	D1	
	15,25	15,25	15,25	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm			350	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Bảo hiểm			350	

Lưu ý:

- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành BH) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
123	D340202	HDT002532	LÊ THỊ KIM CHI	1	A00	1	7	4,5	4,5	17	D340202 A00 122				
124	D340202	HVN004974	NGÔ THỊ HƯƠNG	1	A00	1	6,75	5,5	3,75	17	D340202 A00 122	D340404 A00 447			
125	D340202	KHA005501	NGUYỄN THỊ LIỄU	2	A00	1	6,75	3,75	5,5	17	D340301 A00 754	D340202 A00 122			
126	D340202	THV015582	LÊ THỊ HẢI YẾN	1	A00	0,5	6,5	4,5	5,5	17	D340202 A00 122	D340404 A00 447	D340301 A00 754	D340101 A00 225	
127	D340202	DCN004740	KIỀU QUANG HUY	1	A00	0,5	6,25	6,5	3,75	17	D340202 A00 122	D760101 A00 405	D340404 A00 447		
128	D340202	TLA000173	DƯƠNG THỊ MINH ANH	2	A01	0	6,25	5,5	5,25	17	D340301 A01 754	D340202 A01 122	D340404 A01 447	D340101 D01 225	
129	D340202	HVN006593	NGUYỄN SAO MAI	1	D01	0	5,5	7,5	4	17	D340202 D01 122	D340404 D01 447	D760101 D01 405		
130	D340202	TTB007363	NGUYỄN THỊ TÓ UYÊN	1	A00	1,5	5,5	5,25	4,75	17	D340202 A00 122	D340404 A00 447			
131	D340202	HHA014458	ĐÌNH NGUYỄN HUỲNH TRANG	1	D01	0,5	5	6	5,5	17	D340202 D01 122	D340404 D01 447	D760101 D01 405	D340101 D01 225	
132	D340202	TLA007567	PHẠM THỊ LIÊN	1	D01	0,5	4,75	6,25	5,5	17	D340202 D01 122	D340404 D01 447	D340101 D01 225	D340301 D01 754	
133	D340202	HDT021034	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	1	D01	1	4,5	8	3,5	17	D340202 D01 122	D340101 D01 225	D340404 D01 447	D760101 D01 405	
134	D340202	BJA010817	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	1	D01	0,5	4	6,25	6,25	17	D340202 D01 122	D340101 D01 225	D340404 D01 447	D340301 D01 754	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm	A00	A01	D1	
	15,25	15,25	15,25	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm			350	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Bảo hiểm			350	

Lưu ý:

- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành BH) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
135	D340202	HDT018944	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NHUNG	1	D01	0,5	3,75	6,5	6,25	17	D340202 D01 122	D340101 D01 225			
136	D340202	HDT024841	TRẦN THỊ THÙY	2	D01	1,5	3	6	6,5	17	D340301 D01 754	D340202 D01 122			
137	D340202	THV013683	ĐOÀN THỊ HÀ TRANG	2	D01	1,5	2,5	6	7	17	D340301 D01 754	D340202 D01 122			
138	D340202	DCN003188	NGUYỄN HỒNG HẠNH	2	A01	0,5	5,75	6,75	3,75	16,75	D340301 A01 818	D340202 A01 137	D340404 A01 528	D760101 A01 434	
139	D340202	HHA011871	VŨ THỊ HẢI QUỲNH	1	A01	0,5	5,75	5,5	5	16,75	D340202 A01 137	D340404 A01 528	D340101 A01 288	D760101 A01 434	
140	D340202	THV006965	TRẦN THỊ HƯƠNG LAN	2	D01	0,5	5,25	6,5	4,5	16,75	D340301 D01 818	D340202 D01 137			
141	D340202	TND009265	BÊ ĐẶNG HOÀN	1	A01	3,5	5,25	5	3	16,75	D340202 A01 137	D760101 A01 434			
142	D340202	SPH018848	NGUYỄN NGỌC TÙNG	2	D01	0	5	7	4,75	16,75	D340301 D01 818	D340202 D01 137			
143	D340202	TLA010148	NGUYỄN NGÔ BÍCH NGỌC	1	D01	0	5	6,25	5,5	16,75	D340202 D01 137	D340101 D01 288	D340404 D01 528	D340301 D01 818	
144	D340202	TTB000273	TRẦN THỊ LAN ANH	1	A00	1,5	5	5,75	4,5	16,75	D340202 A00 137	D340301 A00 818	D340101 A00 288	D760101 A00 434	
145	D340202	BJA011950	NGUYỄN THANH THẢO	2	D01	0	4,75	7	5	16,75	D340301 D01 818	D340202 D01 137	D340101 D01 288	D760101 D01 434	
146	D340202	YTB017189	ĐÌNH THỊ PHƯƠNG	1	D01	1	4,75	5,75	5,25	16,75	D340202 D01 137	D340404 D01 528	D340101 D01 288	D760101 D01 434	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm						A00	A01	D1	
						15,25	15,25	15,25	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm									350
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Bảo hiểm									350

Lưu ý:

- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành BH) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
147	D340202	BKA012146	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	1	A00	1	4,25	6,5	5	16,75	D340202 A00 137	D340404 A00 528	D760101 A00 434	D340101 A00 288	
148	D340202	BKA000977	TRẦN VĂN ANH	2	D01	1	4	7	4,75	16,75	D340301 D01 818	D340202 D01 137			
149	D340202	TND016373	HOÀNG THỊ MẾN	3	A00	3,5	4	4,25	5	16,75	D760101 A00 434	D340301 A00 818	D340202 A00 137	D340101 A00 288	
150	D340202	BKA008277	BÙI KHÁNH LY	2	D01	1	3,25	7,5	5	16,75	D760101 D01 434	D340202 D01 137			
151	D340202	TND003773	NGUYỄN THÙY DUNG	1	D01	3,5	3,25	6,25	3,75	16,75	D340202 D01 137	D340101 D01 288			
152	D340202	HDT003917	MAI THỊ DUNG	1	D01	1	3	7,25	5,5	16,75	D340202 D01 137	D340301 D01 818	D760101 D01 434		
153	D340202	YTB025721	LÊ THỊ HẢI YẾN	1	D01	1	3	7	5,75	16,75	D340202 D01 137	D760101 D01 434	D340404 D01 528		
154	D340202	TND003016	HÀ NGUYỄN TIẾN CƯƠNG	2	A00	3,5	2	6	5,25	16,75	D760101 A00 434	D340202 A00 137			
155	D340202	THV007559	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	1	A01	0,5	6,75	6,5	2,75	16,5	D340202 A01 154	D340404 A01 596	D340101 A01 348	D760101 A01 460	
156	D340202	TND027717	ĐOÀN ANH TUẤN	1	D01	0,5	6	6	4	16,5	D340202 D01 154	D340404 D01 596	D340101 D01 348	D760101 D01 460	
157	D340202	TDV010260	NGUYỄN HỮU HIỆP	1	A01	0,5	5,5	6,25	4,25	16,5	D340202 A01 154	D760101 A01 460	D340301 A01 869		
158	D340202	THP010553	LÊ THỊ NGUYỄN	2	A01	1	5,5	6,25	3,75	16,5	D340301 A01 869	D340202 A01 154	D340404 A01 596	D340101 A01 348	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm	A00	A01	D1	
	15,25	15,25	15,25	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm			350	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Bảo hiểm			350	

Lưu ý:

- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành BH) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
159	D340202	TTB001615	TRỊNH MINH ĐỨC	1	A01	1,5	5,5	5,5	4	16,5	D340202 A01 154	D760101 A01 460	D340101 A01 348	D340404 A01 596	
160	D340202	YTB009862	ĐỖ THỊ THANH HUYỀN	2	A00	0,5	5,25	6,25	4,5	16,5	D340301 A00 869	D340202 A00 154			
161	D340202	SPH009037	LÊ THỊ HƯƠNG LAN	1	A00	0,5	5,25	6	4,75	16,5	D340202 A00 154	D340101 A00 348	D340404 A00 596		
162	D340202	YTB010091	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	1	D01	1	5	7,5	3	16,5	D340202 D01 154	D340404 D01 596	D340101 D01 348	D760101 D01 460	
163	D340202	HHA014704	NGUYỄN THU TRANG	1	A00	0,5	5	6,5	4,5	16,5	D340202 A00 154	D340301 A00 869	D340404 A00 596	D760101 A00 460	
164	D340202	HHA010601	NGUYỄN THỊ NHUNG	3	D01	1,5	5	6,25	3,75	16,5	D760101 D01 460	D340301 D01 869	D340202 D01 154		
165	D340202	BKA001064	VŨ THỊ MAI ANH	2	A01	0,5	5	6	5	16,5	D340301 A01 869	D340202 A01 154			
166	D340202	TDV006734	NGUYỄN CẢNH ĐỨC	1	A00	0,5	5	5	6	16,5	D340202 A00 154	D340404 A00 596	D340101 A00 348		
167	D340202	TND014274	LÊ THẢO LINH	1	A00	1,5	5	3,5	6,5	16,5	D340202 A00 154	D760101 A00 460	D340404 A00 596	D340101 A00 348	
168	D340202	YTB000544	LÊ TÚ ANH	2	D01	1	4,75	6,5	4,25	16,5	D340301 D01 869	D340202 D01 154	D340101 D01 348	D760101 D01 460	
169	D340202	TLA012939	NGUYỄN THIÊN THI	1	D01	0	4,5	6	6	16,5	D340202 D01 154	D760101 D01 460	D340404 D01 596	D340301 D01 869	
170	D340202	BKA012193	TRIỆU VĂN THẮNG	1	D01	1	4	6	5,5	16,5	D340202 D01 154	D760101 D01 460	D340404 D01 596		

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm	A00	A01	D1	
	15,25	15,25	15,25	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm			350	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Bảo hiểm			350	

Lưu ý:

- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành BH) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
171	D340202	SPH008326	NGUYỄN THỊ DIỄM HƯƠNG	2	D01	0	3,75	7,5	5,25	16,5	D340301 D01 869	D340202 D01 154	D340404 D01 596	D340101 D01 348	
172	D340202	BKA012067	VŨ THU THẢO	1	D01	0,5	3,5	7,5	5	16,5	D340202 D01 154	D760101 D01 460	D340404 D01 596	D340301 D01 869	
173	D340202	THV000826	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	2	D01	1,5	3,5	7	4,5	16,5	D340301 D01 869	D340202 D01 154			
174	D340202	YTB015405	PHẠM THỊ KHÁNH NGÂN	1	D01	1	3,5	6,75	5,25	16,5	D340202 D01 154	D340404 D01 596	D760101 D01 460	D340101 D01 348	
175	D340202	KQH000215	KHẮC THỊ VÂN ANH	4	D01	0,5	3	7	6	16,5	D340101 D01 348	D340301 D01 869	D760101 D01 460	D340202 D01 154	
176	D340202	KQH003301	NGUYỄN THỊ GẮM	2	D01	1	3	7	5,5	16,5	D760101 D01 460	D340202 D01 154			
177	D340202	KQH014823	VŨ THỊ TRANG	2	D01	1	2,25	6,75	6,5	16,5	D340101 D01 348	D340202 D01 154	D340404 D01 596	D760101 D01 460	
178	D340202	LNH002358	NGUYỄN QUỲNH GIANG	2	A00	0,5	6,75	5,5	3,5	16,25	D760101 A00 487	D340202 A00 177			
179	D340202	KQH016608	NGUYỄN THỊ YẾN	3	A01	0,5	6,5	6,25	3	16,25	D760101 A01 487	D340301 A01 911	D340202 A01 177	D340404 A01 653	
180	D340202	TLA000904	NGUYỄN THỊ TÚ ANH	2	A01	0	5,75	7	3,5	16,25	D340301 A01 911	D340202 A01 177	D340404 A01 653	D340101 A01 404	
181	D340202	SPH010146	TRẦN GIA LINH	2	D01	0	5,75	5,5	5	16,25	D340301 D01 911	D340202 D01 177	D340101 D01 404		
182	D340202	KHA008053	PHÙNG MINH PHƯƠNG	1	D01	0,5	5,75	5,5	4,5	16,25	D340202 D01 177	D340101 D01 404			

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm	A00	A01	D1	
	15,25	15,25	15,25	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm			350	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Bảo hiểm			350	

Lưu ý:

- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành BH) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
183	D340202	TLA008144	NGUYỄN TUYẾT LINH	2	D01	0	5,25	6	5	16,25	D340101 D01 404	D340202 D01 177	D340404 D01 653	D760101 D01 487	
184	D340202	THP008607	VŨ THỊ MỸ LINH	2	A01	1	5	5,5	4,75	16,25	D340301 A01 911	D340202 A01 177	D340101 A01 404		
185	D340202	TTB002157	TRƯƠNG THU HIỀN	2	A01	1,5	4,75	6	4	16,25	D340301 A01 911	D340202 A01 177			
186	D340202	HHA004428	PHẠM THÚY HẰNG	1	D01	0,5	4,5	6,25	5	16,25	D340202 D01 177	D340404 D01 653	D760101 D01 487	D340301 D01 911	
187	D340202	HDT014878	TRẦN THỊ MỸ LINH	1	D01	0,5	4,25	6	5,5	16,25	D340202 D01 177	D340404 D01 653	D340101 D01 404	D760101 D01 487	
188	D340202	LNH010388	BÙI VĂN TÙNG	3	A00	3,5	4,25	5	3,5	16,25	D760101 A00 487	D340301 A00 911	D340202 A00 177	D340101 A00 404	
189	D340202	TDV036818	BÙI THỊ HẢI YẾN	2	D01	1	4	7,25	4	16,25	D760101 D01 487	D340202 D01 177	D340101 D01 404	D340301 D01 911	
190	D340202	BKA000079	BÙI MỸ ANH	3	D01	0,5	4	7	4,75	16,25	D760101 D01 487	D340404 D01 653	D340202 D01 177	D340101 D01 404	
191	D340202	HDT013282	TÔ THỊ HƯƠNG LAN	4	D01	0,5	4	5,75	6	16,25	D340404 D01 653	D340101 D01 404	D340301 D01 911	D340202 D01 177	
192	D340202	THV005728	ĐẶNG THƯƠNG HUYỀN	4	A00	1,5	4	5,75	5	16,25	D340404 A00 653	D340101 A00 404	D340301 A00 911	D340202 A00 177	
193	D340202	TND006502	TRỊNH THÚY HÀ	3	A00	1	4	5,25	6	16,25	D340301 A00 911	D340101 A00 404	D340202 A00 177	D760101 A00 487	
194	D340202	DCN007009	HOÀNG PHƯƠNG LY	1	A00	0,5	3,75	6,5	5,5	16,25	D340202 A00 177	D340101 A00 404	D340404 A00 653	D760101 A00 487	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm	A00	A01	D1	
	15,25	15,25	15,25	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm			350	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Bảo hiểm			350	

Lưu ý:

- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành BH) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
195	D340202	TTB000126	LẠI THỊ NGỌC ANH	1	D01	1,5	3,75	6,5	4,5	16,25	D340202 D01 177	D340101 D01 404	D340404 D01 653	D340301 D01 911	
196	D340202	TLA012896	TRIỆU QUANG THẮNG	2	D01	0	3,75	6,25	6,25	16,25	D340101 D01 404	D340202 D01 177	D760101 D01 487		
197	D340202	SPH009928	NGUYỄN THỊ QUÝ LINH	3	D01	0	3,75	6	6,5	16,25	D340301 D01 911	D340404 D01 653	D340202 D01 177		
198	D340202	KQH012947	NGUYỄN TUẤN THẮNG	3	D01	0,5	3,75	6	6	16,25	D340101 D01 404	D340404 D01 653	D340202 D01 177		
199	D340202	TLA000350	HOÀNG THỊ PHƯƠNG ANH	4	D01	0	3,75	5,75	6,75	16,25	D340301 D01 911	D340404 D01 653	D340101 D01 404	D340202 D01 177	
200	D340202	SPH006835	NGUYỄN DUY HOÀNG	2	A00	0,5	3,75	5,5	6,5	16,25	D340301 A00 911	D340202 A00 177	D340404 A00 653	D760101 A00 487	
201	D340202	TQU000231	TRẦN THỊ LAN ANH	2	D01	1,5	3,5	8	3,25	16,25	D340101 D01 404	D340202 D01 177	D760101 C00 8		
202	D340202	HDT023159	LÊ THỊ THANH THẢO	4	D01	1	3,5	7	4,75	16,25	D340301 D01 911	D340101 D01 404	D340404 D01 653	D340202 D01 177	
203	D340202	KHA010295	ĐẶNG THỊ TRANG	3	D01	1	3,5	6,5	5,25	16,25	D340301 D01 911	D760101 D01 487	D340202 D01 177	D340101 D01 404	
204	D340202	LNH000220	KHƯƠNG THỊ MAI ANH	3	A00	1,5	3,5	4,25	7	16,25	D340404 A00 653	D760101 A00 487	D340202 A00 177	D340101 A00 404	
205	D340202	SPH003586	LÂM LÝ QUỲNH DƯƠNG	3	D01	0	3,25	7,5	5,5	16,25	D340404 D01 653	D340101 D01 404	D340202 D01 177	D340301 D01 911	
206	D340202	HDT001121	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	4	D01	1	3,25	7	5	16,25	D340101 D01 404	D340301 D01 911	D340404 D01 653	D340202 D01 177	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm	A00	A01	D1	
	15,25	15,25	15,25	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm			350	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Bảo hiểm			350	

Lưu ý:

- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành BH) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
207	D340202	HDT029481	ĐẬU THỊ VÂN	3	D01	1	3,25	7	5	16,25	D340301 D01 911	D340101 D01 404	D340202 D01 177		
208	D340202	TQU003160	NGUYỄN MỸ LINH	3	D01	1,5	3,25	7	4,5	16,25	D340101 D01 404	D340404 D01 653	D340202 D01 177		
209	D340202	BKA005642	LÊ HUY HÙNG	1	D01	0,5	3,25	6,75	5,75	16,25	D340202 D01 177	D340101 D01 404	D760101 D01 487	D340301 D01 911	
210	D340202	THP004825	NGUYỄN THỊ HIỀN	4	D01	1	3,25	6,25	5,75	16,25	D340404 D01 653	D340101 D01 404	D760101 D01 487	D340202 D01 177	
211	D340202	HHA016051	ĐOÀN THỊ CẨM VÂN	3	D01	1,5	3,25	6,25	5,25	16,25	D340101 D01 404	D340404 D01 653	D340202 D01 177	D760101 D01 487	
212	D340202	SPH006090	HOÀNG THỊ HỒNG HIỆP	3	D01	0,5	3,25	6	6,5	16,25	D340404 D01 653	D340101 D01 404	D340202 D01 177	D760101 D01 487	
213	D340202	HVN011389	NGUYỄN ĐẮC TRUNG	4	A00	1	3,25	5,5	6,5	16,25	D340101 A00 404	D340404 A00 653	D760101 A00 487	D340202 A00 177	
214	D340202	TLA015934	NGUYỄN THỊ YẾN	2	D01	0,5	3	8	4,75	16,25	D340404 D01 653	D340202 D01 177	D340101 D01 404	D760101 D01 487	
215	D340202	SPH002432	PHẠM THỊ LINH CHI	4	D01	0	3	6,5	6,75	16,25	D340404 D01 653	D340301 D01 911	D340101 D01 404	D340202 D01 177	
216	D340202	DCN004576	PHẠM THỊ HUỆ	3	D01	1	3	5,75	6,5	16,25	D340404 D01 653	D340301 D01 911	D340202 D01 177		
217	D340202	THV013227	NGUYỄN THỊ THƯ	2	D01	1,5	3	5,25	6,5	16,25	D340101 D01 404	D340202 D01 177	D340301 A01 956	D340404 A01 723	
218	D340202	SPH007972	PHẠM THU HUYỀN	2	D01	0,5	2,75	8	5	16,25	D340404 D01 653	D340202 D01 177	D340101 D01 404	D340301 D01 911	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm	A00	A01	D1	
	15,25	15,25	15,25	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm			350	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Bảo hiểm			350	

Lưu ý:

- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành BH) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
219	D340202	YTB007520	NGUYỄN THU HIỀN	4	D01	0,5	2,75	7,25	5,75	16,25	D340404 D01 653	D340101 D01 404	D340301 D01 911	D340202 D01 177	
220	D340202	TDV014982	NGUYỄN THỊ NGỌC KHÁNH	4	D01	2	2,75	6,75	4,75	16,25	D340301 D01 911	D340404 D01 653	D340101 D01 404	D340202 D01 177	
221	D340202	BKA011842	ĐÌNH THỊ THU THẢO	2	D01	1	2,75	6,5	6	16,25	D340301 D01 911	D340202 D01 177	D760101 D01 487	D340101 D01 404	
222	D340202	THV014090	HOÀNG THỊ TRINH	4	A00	1,5	2,75	6,5	5,5	16,25	D340101 A00 404	D340404 A00 653	D340301 A00 911	D340202 A00 177	
223	D340202	LNH004102	TRẦN QUANG HUY	3	A00	1,5	2,75	5,25	6,75	16,25	D340301 A00 911	D340404 A00 653	D340202 A00 177	D340101 A00 404	
224	D340202	TTB000550	LÒ THỊ MAI CHI	3	D01	3,5	2,5	8	2,25	16,25	D340301 D01 911	D340404 D01 653	D340202 D01 177	D760101 D01 487	
225	D340202	KHA003363	NGUYỄN THỊ MAI HIỀN	3	A00	0,5	6,75	5,5	3,25	16	D340404 A00 723	D760101 A00 511	D340202 A00 224	D340101 A00 440	
226	D340202	HDT020252	PHẠM THỊ PHUƠNG	4	A00	1	6,25	5,25	3,5	16	D340301 A00 956	D340101 A00 440	D340404 A00 723	D340202 A00 224	
227	D340202	BKA012694	NGUYỄN THU THỦY	2	D01	0	6	6,5	3,5	16	D340404 D01 723	D340202 D01 224	D340301 D01 956		
228	D340202	SPH008790	VŨ MINH KHÁNH	4	D01	0	6	5,5	4,5	16	D340404 D01 723	D340101 D01 440	D340301 D01 956	D340202 D01 224	
229	D340202	THV010882	TRẦN MẠNH QUÍ	2	D01	1,5	6	5,5	3	16	D340301 D01 956	D340202 D01 224	D340101 D01 440		
230	D340202	DCN010868	TẠ THỊ THU	3	D01	1,5	5,75	4,25	4,5	16	D340101 D01 440	D760101 D01 511	D340202 D01 224		

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm	A00	A01	D1	
	15,25	15,25	15,25	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm			350	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Bảo hiểm			350	

Lưu ý:

- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành BH) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
231	D340202	TLA001812	PHẠM NGỌC CHÂU	3	D01	0	5,5	6,5	4	16	D340101 D01 440	D340404 D01 723	D340202 D01 224		
232	D340202	BKA003999	VŨ NGỌC HẢI	4	A00	0	5,25	6,75	4	16	D340101 A00 440	D340404 A00 723	D760101 A00 511	D340202 A00 224	
233	D340202	TLA010036	BÙI NHƯ NGỌC	4	D01	0	5,25	6	4,75	16	D340101 D01 440	D340301 D01 956	D340404 D01 723	D340202 D01 224	
234	D340202	BKA003290	PHẠM MINH ĐỨC	3	A01	0	5,25	6	4,75	16	D340404 A01 723	D340101 A01 440	D340202 A01 224		
235	D340202	TLA002758	ĐÌNH NGỌC DUY	4	A00	0	5,25	5,75	5	16	D340101 A00 440	D340301 A00 956	D760101 A00 511	D340202 A00 224	
236	D340202	YTB013027	PHẠM THUỶ LINH	1	A01	0,5	5,25	5,5	4,75	16	D340202 A01 224	D340404 A01 723	D760101 A01 511		
237	D340202	YTB016359	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	3	A00	1	5,25	4,75	5	16	D340404 A00 723	D340301 A00 956	D340202 A00 224	D760101 A00 511	
238	D340202	HVN004441	BÙI QUANG HUY	3	D01	0,5	5	6,75	3,75	16	D340404 D01 723	D340301 D01 956	D340202 D01 224	D340101 D01 440	
239	D340202	TLA009922	NGUYỄN THỊ NGÂN	2	D01	0	5	6	5	16	D760101 D01 511	D340202 D01 224	D340404 D01 723	D340101 D01 440	
240	D340202	DCN001742	NGUYỄN THỊ THANH DUNG	4	D01	1	4,75	7,5	2,75	16	D340101 D01 440	D340404 D01 723	D340301 D01 956	D340202 D01 224	
241	D340202	SPH002013	ĐỖ NGỌC BÍCH	2	D01	0	4,75	7	4,25	16	D340404 D01 723	D340202 D01 224	D340101 D01 440		
242	D340202	TLA003128	NGUYỄN ANH ĐÀO	2	D01	0	4,75	6,5	4,75	16	D340404 D01 723	D340202 D01 224	D340301 D01 956	D340101 D01 440	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm	A00	A01	D1	
	15,25	15,25	15,25	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm			350	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Bảo hiểm			350	

Lưu ý:

- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành BH) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
243	D340202	TLA006011	ĐỖ THẾ ĐĂNG HUY	1	D01	0	4,75	6	5,25	16	D340202 D01 224	D340101 D01 440	D340404 D01 723	D760101 D01 511	
244	D340202	HHA015861	LÊ DUY TUYẾN	1	A01	0,5	4,75	6	4,75	16	D340202 A01 224	D760101 A01 511	D340301 A01 956	D340101 A01 440	
245	D340202	TDV011172	TRẦN THỊ HÒA	1	A00	1	4,75	4,5	5,75	16	D340202 A00 224	D760101 A00 511	D340301 A00 956		
246	D340202	TND015879	ĐÀO THỊ NGỌC MAI	3	D01	0,5	4,5	6,5	4,5	16	D340404 D01 723	D340301 D01 956	D340202 D01 224	D340101 D01 440	
247	D340202	TLA010877	BÙI BÍCH PHƯƠNG	4	D01	0	4,5	6	5,5	16	D340101 D01 440	D340404 D01 723	D340301 D01 956	D340202 D01 224	
248	D340202	HDT006930	PHẠM THỊ THANH HÀ	2	A00	1,5	4,5	4,5	5,5	16	D340301 A00 956	D340202 A00 224	D340101 A00 440	D340404 A00 723	
249	D340202	BKA000343	LÊ PHƯƠNG ANH	1	D01	0	4,25	7	4,75	16	D340202 D01 224	D340101 D01 440	D340301 D01 956	D760101 D01 511	
250	D340202	KQH000245	LÊ NGỌC ANH	2	D01	0,5	4,25	6,25	5	16	D340101 D01 440	D340202 D01 224	D760101 D01 511	D340301 D01 956	
251	D340202	TLA008197	PHẠM THỊ LINH	3	D01	0	4,25	5,5	6,25	16	D340404 D01 723	D340101 D01 440	D340202 D01 224	D340301 D01 956	
252	D340202	TLA012692	TRẦN THU THẢO	4	D01	0	4,25	5,25	6,5	16	D340301 D01 956	D340101 D01 440	D340404 D01 723	D340202 D01 224	
253	D340202	KHA001556	BÙI NGỌC DIỆP	1	D01	0	4	6,5	5,5	16	D340202 D01 224				
254	D340202	TND021035	HÀ THỊ NGỌC QUỲNH	4	D01	3,5	4	6,5	2	16	D340301 D01 956	D340101 D01 440	D340404 D01 723	D340202 D01 224	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm						A00	A01	D1	
						15,25	15,25	15,25	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm									350
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Bảo hiểm									350

Lưu ý:

- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành BH) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
255	D340202	HVN001990	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	1	D01	0,5	4	6,25	5,25	16	D340202 D01 224	D340404 D01 723	D760101 D01 511	D340301 D01 956	
256	D340202	HHA013379	NGÔ ĐỨC THỊNH	4	D01	0,5	4	6	5,5	16	D340101 D01 440	D340301 D01 956	D340404 D01 723	D340202 D01 224	
257	D340202	TND014210	HOÀNG THÙY LINH	3	A01	3,5	4	4,5	4	16	D340101 A01 440	D760101 A01 511	D340202 A01 224	D340301 A01 956	
258	D340202	HDT020969	ĐÀO THỊ NHƯ QUỲNH	2	D01	1	3,75	7	4,25	16	D340404 D01 723	D340202 D01 224	D340101 D01 440	D340301 D01 956	
259	D340202	TLA008981	TRẦN THANH MAI	1	D01	0	3,75	6,5	5,75	16	D340202 D01 224	D760101 D01 511			
260	D340202	TLA001809	PHAN LÊ HÀ CHÂU	4	D01	1	3,75	5,75	5,5	16	D340301 D01 956	D340101 D01 440	D340404 D01 723	D340202 D01 224	
261	D340202	SPH017767	PHÙNG THỊ QUỲNH TRANG	4	D01	0,5	3,5	7	5	16	D340404 D01 723	D340101 D01 440	D760101 D01 511	D340202 D01 224	
262	D340202	BKA004206	BÙI THỊ HẰNG	3	D01	1	3,5	7	4,5	16	D340404 D01 723	D760101 D01 511	D340202 D01 224	D340101 D01 440	
263	D340202	YTB014959	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NAM	3	D01	1	3,5	5,75	5,75	16	D340404 D01 723	D760101 C00 460	D340202 D01 224	D340301 D01 956	
264	D340202	HDT017935	LÊ NHƯ NGỌC	2	D01	1	3,25	7	4,75	16	D340301 D01 956	D340202 D01 224	D760101 D01 511		
265	D340202	BKA013705	VŨ THỊ THU TRANG	1	D01	1	3,25	6,5	5,25	16	D340202 D01 224	D340301 A00 869	D340404 A01 820		
266	D340202	TND012852	NGUYỄN VĂN KHUÔNG	2	D01	3,5	3,25	4,25	5	16	D340301 D01 956	D340202 D01 224			

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm	A00	A01	D1	
	15,25	15,25	15,25	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm			350	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Bảo hiểm			350	

Lưu ý:

- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành BH) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
267	D340202	YTB006697	PHAN HỒNG HẠNH	3	D01	1	3	7,5	4,5	16	D340101 D01 440	D340404 D01 723	D340202 D01 224		
268	D340202	TND029275	HOÀNG THỊ VIỆT	3	A00	3,5	3	4,25	5,25	16	D340301 A00 956	D340404 A00 723	D340202 A00 224	D760101 A00 511	
269	D340202	BKA003429	ĐÀO NGỌC GIANG	3	D01	0	2,75	7,75	5,5	16	D340101 D01 440	D340404 D01 723	D340202 D01 224	D760101 D01 511	
270	D340202	SPH017413	LÊ MINH TRANG	4	D01	0	2,75	7,5	5,75	16	D340301 D01 956	D340101 D01 440	D340404 D01 723	D340202 D01 224	
271	D340202	HDT016200	TRƯƠNG THỤY MAI ANH	4	D01	0,5	2,75	7	5,75	16	D340404 D01 723	D340101 D01 440	D340301 D01 956	D340202 D01 224	
272	D340202	THV006191	NGÔ LAN HƯƠNG	4	D01	1,5	2,75	6,5	5,25	16	D340404 D01 723	D340101 D01 440	D340301 D01 956	D340202 D01 224	
273	D340202	THV003146	VŨ HẢI ĐỨC	4	D01	1,5	2,75	5,5	6,25	16	D340404 D01 723	D340301 D01 956	D340101 D01 440	D340202 D01 224	
274	D340202	LNH001713	NGUYỄN MAI DUYÊN	2	D01	0,5	2,5	7,5	5,5	16	D760101 D01 511	D340202 D01 224			
275	D340202	TND002299	PHẠM THỊ LINH CHI	4	D01	3,5	2,5	5	5	16	D340101 D01 440	D340301 D01 956	D340404 D01 723	D340202 D01 224	
276	D340202	HDT020939	BÙI THỊ QUỲNH	4	D01	1	2	6,5	6,5	16	D760101 D01 511	D340301 D01 956	D340404 D01 723	D340202 D01 224	
277	D340202	HVN005200	NGUYỄN THỊ BÍCH HƯƠNG	3	D01	0,5	6,5	6,5	2,25	15,75	D340404 D01 756	D340101 D01 466	D340202 D01 276	D340301 D01 986	
278	D340202	HDT010110	MÃ THỊ TUYẾT HỒNG	1	A00	2	6	5	2,75	15,75	D340202 A00 276	D340404 A00 756	D760101 A00 543		

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm	A00	A01	D1	
	15,25	15,25	15,25	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm			350	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Bảo hiểm			350	

Lưu ý:

- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành BH) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
279	D340202	TQU001404	LÊ BẢO HÀ	4	A00	1,5	5,75	5,75	2,75	15,75	D760101 A00 543	D340101 A00 466	D340301 A00 986	D340202 A00 276	
280	D340202	SPH004792	KIỀU THANH HÀ	3	A01	0	5,5	5,5	4,75	15,75	D340101 A01 466	D340404 A01 756	D340202 A01 276	D760101 A01 543	
281	D340202	YTB001614	NGUYỄN THỊ KIM ÁNH	4	D01	1	5,25	7,5	2	15,75	D340404 D01 756	D340301 D01 986	D340101 D01 466	D340202 D01 276	
282	D340202	HVN010101	NGUYỄN HOÀI THU	2	A01	0,5	5	6,5	3,75	15,75	D340101 A01 466	D340202 A01 276	D340301 A01 986	D760101 A01 543	
283	D340202	HVN011202	PHẠM THỊ HUYỀN TRANG	3	D01	1	5	5,75	4	15,75	D340404 D01 756	D340301 D01 986	D340202 D01 276	D340101 D01 466	
284	D340202	HDT013581	TRƯƠNG THỊ LỆ	2	D01	1,5	4,75	8	1,5	15,75	D340301 D01 986	D340202 D01 276	D340404 D01 756	D340101 D01 466	
285	D340202	KHA010950	MAI PHÚC TÚ	4	A01	0	4,75	6,25	4,75	15,75	D340101 A01 466	D340404 A01 756	D760101 A01 543	D340202 A01 276	
286	D340202	SPH005718	PHẠM THANH HẰNG	3	D01	0	4,5	7	4,25	15,75	D340301 D01 986	D340101 D01 466	D340202 D01 276	D340404 D01 756	
287	D340202	YTB017969	VŨ VĂN QUÂN	3	D01	0,5	4,5	6,75	4	15,75	D340404 D01 756	D340101 D01 466	D340202 D01 276		
288	D340202	THP004076	ĐỖ THIÊN HẢI	3	A00	1	4,5	4,75	5,5	15,75	D340404 A00 756	D340101 A00 466	D340202 A00 276		
289	D340202	DCN002263	ĐỖ QUỐC ĐẠT	2	A01	0,5	4,25	7,5	3,5	15,75	D340404 A01 756	D340202 A01 276	D340101 A01 466		
290	D340202	SPH008413	NGUYỄN THU HƯƠNG	2	D01	0	4,25	5,5	6	15,75	D340404 D01 756	D340202 D01 276	D340101 D01 466	D340301 D01 986	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm						A00	A01	D1	
						15,25	15,25	15,25	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm									350
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Bảo hiểm									350

Lưu ý:

- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành BH) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
291	D340202	HDT015824	TRẦN HƯƠNG LY	2	A00	1,5	4,25	4,5	5,5	15,75	D340404 A00 756	D340202 A00 276	D340101 A00 466		
292	D340202	SPH015667	NGUYỄN NGỌC THẢO	1	D01	0,5	4	7	4,25	15,75	D340202 D01 276	D340404 D01 756	D340101 D01 466		
293	D340202	KQH000719	TRẦN THỊ KIỀU ANH	4	D01	0,5	4	6,5	4,75	15,75	D340404 D01 756	D340101 D01 466	D340301 D01 986	D340202 D01 276	
294	D340202	KQH010570	PHAN THỊ KIỀU OANH	3	D01	0,5	4	5,5	5,75	15,75	D340101 D01 466	D760101 D01 543	D340202 D01 276	D340404 D01 756	
295	D340202	THV006755	NGUYỄN TRUNG KIÊN	2	D01	1,5	4	5,25	5	15,75	D340301 D01 986	D340202 D01 276	D340404 D01 756	D340101 D01 466	
296	D340202	SPH009199	NGUYỄN TÙNG LÂM	4	D01	0	3,75	6	6	15,75	D340404 D01 756	D340101 D01 466	D340301 D01 986	D340202 D01 276	
297	D340202	TDV029623	TRẦN THỊ HOÀI THƠ	2	D01	0,5	3,75	6	5,5	15,75	D340101 D01 466	D340202 D01 276	D340301 D01 986	D340404 D01 756	
298	D340202	YTB016548	VŨ THỊ HỒNG NHUNG	1	D01	1	3,75	6	5	15,75	D340202 D01 276	D760101 D01 543			
299	D340202	THP008445	NGUYỄN THÙY LINH	4	D01	1	3,75	6	5	15,75	D340404 D01 756	D340101 D01 466	D340301 D01 986	D340202 D01 276	
300	D340202	TND027745	HOÀNG ĐỨC TUẤN	4	A01	3,5	3,75	5,5	3	15,75	D340301 A01 986	D760101 A01 543	D340101 A01 466	D340202 A01 276	
301	D340202	THV001053	NGUYỄN THỊ BÌNH	3	D01	0,5	3,5	6,5	5,25	15,75	D340404 D01 756	D340101 D01 466	D340202 D01 276		
302	D340202	LNH006807	NGUYỄN NHƯ NGUYỆT	1	A00	0,5	3,5	5,25	6,5	15,75	D340202 A00 276	D760101 A00 543	D340404 A00 756	D340101 A00 466	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm	A00	A01	D1	
	15,25	15,25	15,25	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm			350	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Bảo hiểm			350	

Lưu ý:

- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành BH) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
303	D340202	TND017904	HỨA BÍCH NGỌC	1	A01	3,5	3,5	4,5	4,25	15,75	D340202 A01 276	D340404 A01 756	D760101 D01 511		
304	D340202	DCN008057	LÊ HẢI NGỌC	1	D01	1	3,25	7,5	4	15,75	D340202 D01 276	D340101 D01 466	D340404 D01 756	D760101 D01 543	
305	D340202	KQH007291	NGUYỄN THỊ THÚY KIỀU	4	D01	1	3,25	5,5	6	15,75	D340301 D01 986	D340101 D01 466	D340404 D01 756	D340202 D01 276	
306	D340202	TND026373	NGUYỄN THU TRANG	1	D01	3,5	3,25	5,25	3,75	15,75	D340202 D01 276	D340101 D01 466			
307	D340202	TQU006238	PHẠM THANH TÙNG	1	A00	1,5	3,25	4,5	6,5	15,75	D340202 A00 276	D340404 A00 756	D340301 A00 986	D340101 A00 466	
308	D340202	KHA011586	DƯƠNG VĂN VIỆT	2	D01	0,5	3	6	6,25	15,75	D340404 D01 756	D340202 D01 276	D340101 D01 466	D760101 D01 543	
309	D340202	SPH008410	NGUYỄN THỊ XUÂN HƯƠNG	4	D01	0,5	2,75	7	5,5	15,75	D340301 D01 986	D340101 D01 466	D340404 D01 756	D340202 D01 276	
310	D340202	TND002102	LỤC THỊ CHÂM	3	A00	3,5	2,75	4,5	5	15,75	D340101 A00 466	D340301 A00 986	D340202 A00 276	D340404 A00 756	
311	D340202	TTB006735	ĐẶNG QUỲNH TRANG	2	D01	1,5	2,5	6,75	5	15,75	D340404 D01 756	D340202 D01 276	D340101 D01 466	D760101 D01 543	
312	D340202	YTB012853	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	3	D01	1	2,5	6,5	5,75	15,75	D340404 D01 756	D340301 D01 986	D340202 D01 276	D340101 D01 466	
313	D340202	DCN009317	NGUYỄN THỊ QUYÊN	2	D01	0,5	1,75	7,5	6	15,75	D340301 D01 986	D340202 D01 276	D340101 D01 466	D760101 D01 543	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm	A00	A01	D1	
	15,25	15,25	15,25	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm			350	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Bảo hiểm			350	

Lưu ý:

- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành BH) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
314	D340202	TLA014796	NGUYỄN TUẤN TÚ	4	D01	0	6,5	4,75	4,25	15,5	D340101 D01 476	D340404 D01 779	D340301 D01 1002	D340202 D01 313	
315	D340202	HVN006896	HOÀNG THỊ MỠ	3	A00	1	6,5	3,5	4,5	15,5	D340404 A00 779	D340101 A00 476	D340202 A00 313	D760101 A00 558	
316	D340202	KHA006851	NGUYỄN HẢI NAM	3	D01	0	6	6	3,5	15,5	D340101 D01 476	D340404 D01 779	D340202 D01 313	D760101 D01 558	
317	D340202	THV013444	PHẠM NGỌC TIẾN	3	A00	1,5	6	4,5	3,5	15,5	D340404 A00 779	D340101 A00 476	D340202 A00 313	D760101 A00 558	
318	D340202	YTB002382	PHẠM MINH CHIẾN	2	A00	1	5,5	5,5	3,5	15,5	D340404 D01 756	D340202 A00 313			
319	D340202	THV007187	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	2	A01	0,5	5,25	6	3,75	15,5	D340301 A01 1002	D340202 A01 313	D760101 A01 558		
320	D340202	SPH001038	NGUYỄN THỊ MINH ANH	2	A01	0,5	5,25	5,5	4,25	15,5	D340404 A01 779	D340202 A01 313	D340101 A01 476	D340301 A01 1002	
321	D340202	BKA013850	TRẦN ĐỨC TRỌNG	2	A00	0,5	5,25	5	4,75	15,5	D340404 A00 779	D340202 A00 313	D340101 A00 476	D760101 A00 558	
322	D340202	BKA015151	LƯƠNG GIA VỸ	2	A00	0	5,25	4,25	6	15,5	D760101 A00 558	D340202 A00 313	D340404 A00 779	D340301 A00 1002	
323	D340202	HDT003991	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	1	D01	1,5	5	7	2	15,5	D340202 D01 313	D340404 D01 779	D340101 D01 476	D340301 D01 1002	
324	D340202	KQH000642	PHAN THỊ MINH ANH	3	D01	0,5	4,75	5,5	4,75	15,5	D340101 D01 476	D760101 D01 558	D340202 D01 313	D340404 D01 779	
325	D340202	TND015900	ĐOÀN THỊ QUỲNH MAI	4	D01	0,5	4,5	7	3,5	15,5	D340404 D01 779	D340101 D01 476	D340301 D01 1002	D340202 D01 313	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm	A00	A01	D1	
	15,25	15,25	15,25	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm			350	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Bảo hiểm			350	

Lưu ý:

- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành BH) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
326	D340202	HVN000544	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	4	D01	1	4,5	6,5	3,5	15,5	D340404 D01 779	D340301 D01 1002	D340101 D01 476	D340202 D01 313	
327	D340202	SPH019015	NGUYỄN THỊ TUYẾN	3	D01	0	4,25	6,5	4,75	15,5	D340101 D01 476	D340404 D01 779	D340202 D01 313		
328	D340202	TLA006207	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	3	D01	0	4,25	6	5,25	15,5	D340404 D01 779	D340101 D01 476	D340202 D01 313		
329	D340202	KQH009703	TRẦN THỊ KIM NGÂN	2	D01	0,5	4,25	5,5	5,25	15,5	D340404 D01 779	D340202 D01 313	D760101 D01 558	D340101 D01 476	
330	D340202	HHA015840	HOÀNG THANH TUYỀN	3	D01	1	4	7	3,5	15,5	D760101 D01 558	D340404 D01 779	D340202 D01 313		
331	D340202	HHA009137	ĐỖ THỊ BẢO MINH	4	D01	0,5	4	6,5	4,5	15,5	D340101 D01 476	D760101 D01 558	D340404 D01 779	D340202 D01 313	
332	D340202	HHA003845	NGUYỄN YẾN HÀ	3	A00	1	4	5	5,5	15,5	D340301 A00 1002	D340404 A00 779	D340202 A00 313	D760101 A00 558	
333	D340202	TLA012864	NGUYỄN TIẾN THẮNG	4	D01	0	3,5	6	6	15,5	D340101 D01 476	D340404 D01 779	D340301 D01 1002	D340202 D01 313	
334	D340202	YTB003497	HÀ THỊ KIM DUNG	1	D01	1	3,25	5,5	5,75	15,5	D340202 D01 313				
335	D340202	TND007062	TOÀN HỒNG HẠNH	4	D01	3,5	3,25	5,5	3,25	15,5	D340301 D01 1002	D340101 D01 476	D340404 D01 779	D340202 D01 313	
336	D340202	LNH009323	NGUYỄN THỊ ANH THU'	4	D01	0,5	3	6,25	5,75	15,5	D340404 D01 779	D340101 D01 476	D760101 D01 558	D340202 D01 313	
337	D340202	HHA004626	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	3	D01	0,5	3	5,75	6,25	15,5	D340404 D01 779	D340301 D01 1002	D340202 D01 313	D760101 D01 558	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm	A00	A01	D1	
	15,25	15,25	15,25	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm			350	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Bảo hiểm			350	

Lưu ý:

- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành BH) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
338	D340202	HHA014977	NGUYỄN LỢI TRINH	4	D01	0,5	2,75	5,75	6,5	15,5	D340301 D01 1002	D340404 D01 779	D340101 D01 476	D340202 D01 313	
339	D340202	LNH002662	NGUYỄN DUY HẢI	3	D01	1,5	2,5	7,25	4,25	15,5	D340101 D01 476	D340404 D01 779	D340202 D01 313	D760101 D01 558	
340	D340202	BKA003809	TRẦN THỊ THU HÀ	4	D01	1	2,5	7	5	15,5	D340404 D01 779	D340301 D01 1002	D340101 D01 476	D340202 D01 313	
341	D340202	KQH003854	PHAN THỊ HẢI	2	D01	0,5	2,5	6	6,5	15,5	D340101 D01 476	D340202 D01 313	D340301 D01 1002	D340404 D01 779	
342	D340202	TND002187	VI MINH CHÂU	2	D01	3,5	2,5	5,5	4	15,5	D340404 D01 779	D340202 D01 313	D340101 D01 476	D760101 D01 558	
343	D340202	TND006266	LƯƠNG VĂN HÀ	2	A00	3,5	2,5	5,5	4	15,5	D760101 A00 558	D340202 A00 313	D340404 A00 779		
344	D340202	HDT019156	LÊ THỊ THẢO NƯƠNG	3	A00	1	2,25	6,75	5,5	15,5	D340404 A00 779	D340101 A00 476	D340202 A00 313		
345	D340202	TLA010992	NGUYỄN LAN PHƯƠNG	2	D01	1	1,75	6,25	6,5	15,5	D340404 D01 779	D340202 D01 313	D340101 D01 476		
346	D340202	SPH008133	NGUYỄN QUỐC HÙNG	3	A01	0	6	5,5	3,75	15,25	D340404 A01 803	D340101 A01 487	D340202 A01 345		
347	D340202	DHU011516	TRẦN NGUYỄN THUỶ LINH	4	D01	0,5	5,5	6	3,25	15,25	D340101 D01 487	D340301 D01 1014	D340404 D01 803	D340202 D01 345	
348	D340202	BKA006116	TRẦN MỸ HUYỀN	3	A01	0	5,5	5	4,75	15,25	D340404 A01 803	D760101 A01 573	D340202 A01 345		
349	D340202	YTB014717	ĐỖ THỊ MY	4	D01	1	5	5,75	3,5	15,25	D760101 D01 573	D340301 D01 1014	D340101 D01 487	D340202 D01 345	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm	A00	A01	D1	
	15,25	15,25	15,25	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm			350	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Bảo hiểm			350	

Lưu ý:

- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành BH) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
350	D340202	SPH013124	NGUYỄN THỊ NHUNG	2	A00	1,5	4,25	4,25	5,25	15,25	D340101 A00 487	D340202 A00 345	D340404 A00 803	D340301 A00 1014	
351	D340202	TLA004386	ĐINH THỊ HỒNG HẠNH	1	D01	0	4	6,5	4,75	15,25	D340202 D01 345	D760101 D01 573	D340101 D01 487	D340404 D01 803	
352	D340202	BKA000805	PHẠM THỊ VÂN ANH	1	D01	1	3,75	6	4,5	15,25	D340202 D01 345	D340301 D01 1014	D340404 D01 803	D760101 D01 573	
353	D340202	THV008473	TRẦN THỊ NGỌC MAI	1	D01	2,5	3,75	5,75	3,25	15,25	D340202 D01 345	D340301 D01 1014	D760101 D01 573		
354	D340202	TLA007943	NGUYỄN KHÁNH LINH	1	D01	0	3,5	7	4,75	15,25	D340202 D01 345	D760101 C00 313			Theo dõi UT 2
355	D340202	TLA000650	NGUYỄN LAN ANH	1	D01	0	3,5	6,25	5,5	15,25	D340202 D01 345				
356	D340202	BKA009485	NGUYỄN ÁNH NGỌC	1	D01	0,5	3,25	6	5,5	15,25	D340202 D01 345	D340404 D01 803	D340101 D01 487		
357	D340202	LNH008593	NGUYỄN TÚ THẢO	1	D01	1,5	3	6,5	4,25	15,25	D340202 D01 345	D340301 D01 1014			
358	D340202	DCN011615	CHU HỒNG TRANG	1	A00	0,5	1,5	6,5	6,75	15,25	D340202 A00 345	D340404 A00 803			
359	D340202	KQH016309	NGUYỄN ANH VŨ	1	A00	0,5	5,5	3,5	5,5	15	D340202 A00 358	D340101 A00 496	D340404 A00 809	D760101 A00 581	
360	D340202	TLA008806	NGUYỄN THỊ LY	1	D01	0	3,25	6	5,75	15	D340202 D01 358	D340101 D01 496	D760101 D01 581	D340404 D01 809	
361	D340202	THP006628	NGUYỄN THANH HUYỀN	1	D01	1	3	7	4	15	D340202 D01 358	D340404 D01 809	D340101 D01 496		

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm	A00	A01	D1	
	15,25	15,25	15,25	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Bảo hiểm			350	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Bảo hiểm			350	

Lưu ý:

- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành BH) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
362	D340202	HDT006253	LÃ ĐẶNG QUỲNH GIANG	1	A00	0,5	3	6,5	5	15	D340202 A00 358	D340301 A00 1021	D340404 A00 809	D340101 A00 496	

***LƯU Ý:** Theo quy định, thí sinh chỉ được đăng ký và nộp hồ sơ ĐKXT vào một địa điểm đào tạo tại Hà Nội - DLX hoặc Cơ sở Sơn Tây - DLT. Vì vậy, những thí sinh đã nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển cả hai địa điểm đào tạo trên cùng một phiếu đăng ký, nếu có nhu cầu chuyển nguyện vọng đăng ký xét tuyển từ Cơ sở Hà Nội - DLX sang Cơ sở Sơn Tây - DLT đến phòng tuyển sinh của Trường: Tầng 2 Nhà G - Trường ĐH Lao động - Xã Hội - Số 43 Trần Duy Hưng - Quận Cầu Giấy - TP. Hà Nội để làm thủ tục thay đổi phiếu đăng ký xét tuyển (không cần rút hồ sơ ĐKXT).

NGƯỜI LẬP BIỂU										
Lục Mạnh Hiển										

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TS. Hà Xuân Hùng

